

Bản án số 478/2020/HS-PT

Ngày 26/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 386/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Hồng Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:**

Trần Hồng Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại Hà Nội; nơi cư trú: số 248, phố Đại T, phường Đại K, Hoàng M, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Cán bộ ngân hàng VPBank AMC; con ông Trần Hồng T1 và bà Lê Thị Kim A; có vợ là Trần Nhật L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt và tạm giam từ ngày 22/4/2019 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Hồng Q:** Luật sư Đặng Thị Vân Th - Văn phòng luật sư Kết N, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Hoàng Anh T2; sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: số 128b, Văn H, phường Văn Ch, Đống Đ, Hà Nội; nơi ở: số 27, đường Nguyễn Viết X, khu đô thị Hòa V, phường Lộc V, thành phố Nam Đ1, tỉnh Nam Định; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26/12/2016, Trần Hồng Q làm việc tại Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank AMC) theo hợp đồng thử việc và hợp đồng lao động, với nhiệm vụ: Chuyên viên II Mua bán tài sản thế chấp của Phòng mua bán nợ, mua bán tài sản thế chấp thuộc Công ty; ngày 21/5/2018, Trần Hồng Q bị xử lý kỷ luật theo hình thức Sa thải do tự ý bỏ việc 20 ngày.

Từ năm 2017, Trần Hồng Q quen và đã giới thiệu cho anh Hoàng Anh T2 mua được 04 khối tài sản thế chấp (đã quá hạn tín dụng) tại Ngân hàng; trong những lần giao dịch này, anh T2 cùng Q và chủ tài sản đảm bảo tại Ngân hàng VPBank đều đến ngân hàng nộp tiền, tắt toán khoản vay và giải chấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất rồi bên mua (anh T2) trả tiền chênh lệch cho chủ tài sản và làm thủ tục sang nhượng tài sản, vì vậy, anh T2 rất tin tưởng Q.

Năm 2018, do cần tiền chi tiêu cá nhân và đầu tư tiền ảo nên Trần Hồng Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T2. Do tính chất nghề nghiệp, Q biết thông tin vợ chồng ông Phan Trọng M1, bà Lữ Thị V1 đang thế chấp thửa đất (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại khu đô thị Long Việt, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội để vay ngân hàng VPBank; khoản vay này bị đưa vào diện nợ xấu nhưng chưa đưa vào diện bán thanh lý để thu hồi nợ; vợ chồng ông M1, bà V1 không có ý định bán thửa đất này. Lợi dụng thông tin này, Q nói dối anh T2 là có 01 mảnh đất diện tích khoảng 470m² tại khu đô thị Long Việt là tài sản thế chấp đã quá hạn thanh toán, chủ đất cần bán với giá là 3,2 tỷ đồng, phải trả cho VPbank là 2,1 tỷ đồng và trả cho chủ đất 1,1 tỷ đồng; Q đã giao cho anh T2 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trực tiếp đưa anh T2 đi xem thực địa thửa đất. Sau khi xem đất và tin tưởng Q nói là đúng nên anh T2 đồng ý mua. Ngày 01/02/2018, Q lập và ký “Hợp đồng mua bán đất” với nội dung: “*Bên A: Trần Hồng Q ...; bên B: Hoàng Anh T2...; bên A đồng ý bán cho bên B mảnh đất 470m² tại khu đô thị Quang Minh, Long Việt số sổ BB730581. Bên A có trách nhiệm làm thủ tục rút sổ đỏ mảnh đất trên từ Ngân hàng VPBank và chuyển lại cho bên B; hai bên thống nhất giá trị mua bán là 2.100.000.000 đồng; Bên A hẹn bên B sau 45 ngày, bên A có trách nhiệm bàn giao sổ đỏ cho bên B; bên B nộp tiền trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng VPbank theo số tài khoản 119385938 mang tên bên A*”.

Do bận việc nên anh Hoàng Anh T2 nhờ bà Nguyễn Thị Kim V2 (mợ của vợ anh T2) cùng anh Tống Việt A1 (cháu gọi anh T2 là cậu) cùng đi với Q đến Phòng giao dịch Hà Thành - Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Kinh Đô, địa chỉ: Royal City, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội để nộp 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 119385938 của Trần Hồng Q như đã thỏa thuận. Ngày

08/02/2018, bà V1 và anh Việt A2 tiếp tục gặp Q và nộp thêm 1.100.000.000 đồng vào tài khoản của Q. Sau đó, Q rút toàn bộ 2.100.000.000 đồng để chi tiêu và sử dụng cá nhân, tự ý nghỉ việc tại VPBank AMC. Ngày 22/4/2019, Q bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam.

Kết luận giám định số 6972/KLGD- PC09 (Đ4) ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Hồng Q trên “Hợp đồng bán đất” đề ngày 01/02/2018 là do Trần Hồng Q ký, viết ra.*

Anh Hoàng Anh T2 còn khai nhận: Ngoài số tiền 2,1 tỷ đã bị chiếm đoạt nêu trên thì ngày 08/02/2018, anh T2 còn giao cho Trần Hồng Q 1,1 tỷ đồng để trả chênh lệch cho chủ đất. Như vậy, Q đã nhận và chiếm đoạt của anh T2 3,2 tỷ đồng. Anh T2 cung cấp 01 bản in từ ảnh chụp giấy biên nhận (bản pho tô) có nội dung: “Ngày 08.02.2018, Q lấy thêm 1.100.000.000 đồng của anh T2 để mua đất tại khu đô thị Long Việt”.

Trần Hồng Q không thừa nhận và lý giải: Trước khi gặp bà V1 để làm thủ tục chuyển 1.100.000.000 đồng vào tài khoản, Q có đến văn phòng của T2 và T2 đã đề nghị Q viết thêm giấy biên nhận (về việc nhận 1,1 tỷ đồng này) cho yên tâm, vì vậy, Q đã viết giấy biên nhận 1,1 tỷ đồng theo đề nghị của T2. Thực tế Q nhận của anh T2 là 2,1 tỷ đồng.

Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất giữa anh Hoàng Anh T2 và Trần Hồng Q nhưng các bên vẫn giữ nguyên nội dung lời khai của mình; anh T2 chỉ cung cấp được bản in từ ảnh chụp giấy biên nhận tiền (bản photo) và anh T2 đã làm thất lạc bản gốc; nên chưa đủ căn cứ xác định Q đã chiếm đoạt của anh T2 là 3,2 tỷ đồng như anh T2 đã khai nhận.

Ngày 22/4/2019, ông Trần Hồng T1 (bố của bị cáo Q) cung cấp cho Cơ quan điều tra file ghi âm cuộc nói chuyện giữa Q và anh T2 liên quan việc mua bán đất nêu trên:

Tại Kết luận giám định số 3485/C09- P6 ngày 23/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: *“Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong tập tin ghi âm mẫu cần giám định; Phát hiện có 04 (bốn) tiếng nói trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định; Do mẫu tiếng nói so sánh có chất lượng kém, không đủ điều kiện đưa ra kết luận giám định có tiếng nói của Hoàng Anh T2 và Trần Hồng Q trong mẫu cần giám định hay không; Nội dung ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản”.*

Trần Hồng Q khai: Nội dung file ghi âm thể hiện việc trao đổi giữa Q và anh T2 về việc Q nhờ anh T2 nói giúp với gia đình Q là Q vay tiền của anh T2 để đầu tư tiền ảo và đầu tư mua đất tại Mê Linh. Ban đầu, Q khai nội dung file ghi âm thể hiện việc Q viết giấy mua bán đất là để vay của anh T2 2.100.000.000 đồng, sau đó, Q thay đổi lời khai và thừa nhận không có việc vay tiền của anh T2.

Sau khi nhiều lần bị anh T2 thúc giục đòi tiền nên Q đã nhờ anh T2 nói giúp với gia đình Q: Q vay tiền và hợp tác với anh T2 để đầu tư mua đất nhưng bị thua lỗ để gia đình Q tin tưởng, trả tiền cho anh T2 thay Q. Trong quá trình trao đổi, Q đã ghi âm lại một phần cuộc nói chuyện này. Lời khai của Q về nội dung trao đổi này phù hợp với lời khai của anh T2.

Vợ chồng anh Phan Trọng M1 và chị Lữ Thị V1 (là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất tại Khu đô thị Long Việt) khai nhận: Anh M1 và chị V1 không biết Trần Hồng Q và anh Hoàng Anh T2, không thỏa thuận bán đất cho Hoàng Anh T2 hoặc Trần Hồng Q; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh chị vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank; anh M1 và chị V1 không có ý định bán đất để tất toán khoản vay tại ngân hàng.

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh Mê Linh cung cấp: Thửa đất số 482, tờ bản đồ số 00, diện tích 471,4m² tại khu đô thị Long Việt, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB730581, do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp ngày 31/5/2010 cho anh Phan Trọng M1 và chị Lữ Thị V1. Ngày 26/7/2013, anh M1 và chị V1 đã ký Hợp đồng thế chấp thửa đất này tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Thăng Long trong thời gian từ ngày 26/7/2013 đến 26/7/2018, trị giá tài sản 02 bên thống nhất là 4.242.000.000 đồng.

Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng xác định: Ngày 29/7/2013, Ngân hàng VPBank ký Hợp đồng tín dụng số 25072013-019-CN với anh Phan Trọng M1 và chị Lữ Thị V1 để cho anh M1 và chị V1 vay 2 tỷ đồng trong thời gian 14 năm (168 tháng) tính từ tháng 7/2013. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp mảnh đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB730581 nêu trên. Khoản vay của ông M1 và bà V1 được đưa vào diện nợ xấu từ ngày 25/9/2013. Dư nợ tính đến hết ngày 10/9/2018 là 4.398.322.062 đồng (bao gồm: gốc phải trả + lãi + phạt chậm trả), mảnh đất này đang được thế chấp tại Ngân hàng VPBank, chưa giải chấp và chưa đưa vào diện bán thanh lý để thu hồi tài sản cho Ngân hàng.

Trần Hồng Q làm việc tại VPBank AMC từ ngày 26/12/2016 theo hợp đồng lao động và bị sa thải ngày 21/5/2018 (do tự ý bỏ việc 20 ngày). Trong quá trình làm việc, Q không được VPBank AMC giao quản lý, xử lý tài sản thế chấp liên quan đến mảnh đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB730581. Q không được VPBank AMC cho phép thu tiền của người khác phục vụ cho việc bán thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB730581. Q không nộp tiền về VPBank AMC liên quan đến việc xử lý nợ đối với thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB730581.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn nhận đơn ngày 29/6/2019 của các anh Vũ Tiến B, Phạm Duy A2 và Lê Đức L1 (cùng địa chỉ: Tầng 2B, tòa nhà R6, KĐT

Royal City- Số 72, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội), tổ giác Trần Hồng Q vay tổng cộng số tiền 452.500.000 đồng, không trả nợ theo thỏa thuận (Q vay của anh B 220.500.000 đồng, vay của anh Duy A3 152.000.000 đồng và vay của anh L1 80.000.000 đồng). Cơ quan điều tra đã xác minh và kết luận các giao dịch vay nợ này là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm. Ngày 18/11/2019, Cơ quan điều tra đã ra văn bản trả lời và hướng dẫn các đương sự nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Ngày 19/12/2019, ông Trần Hồng T1 (bố của Trần Hồng Q) đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho anh Hoàng Anh T2 300.000.000 đồng, anh T2 có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Ngày 12/5/2020, ông T1 tiếp tục bồi thường trực tiếp cho anh T2 50.000.000 đồng. Tổng cộng, ông T1 đã bồi thường cho anh T2 350.000.000 đồng và không yêu cầu Trần Hồng Q hoàn trả khoản tiền đã bồi thường thay.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2020/HS-ST ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hồng Q 09 (chín) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hồng Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Hồng Q phải bồi thường cho anh Hoàng Anh T2 thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 2.100.000.000 đồng, trừ vào 350.000.000 đồng do ông Trần Hồng T1 (bố của bị cáo Q) đã bồi thường trực tiếp cho bị hại, bị cáo Trần Hồng Q còn phải bồi thường là 1.750.000.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2020 người bị hại là anh Hoàng Anh T2 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Hồng Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ đó không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đặng Thị Vân Th bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, người bị hại kháng cáo tăng hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Q.

Người bị hại anh Hoàng Anh T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo vì sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và gia đình không bồi thường tiếp số tiền đã chiếm đoạt cho anh, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hồng Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo vì lý do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo chưa trả tiếp số tiền đã chiếm đoạt cho anh là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của người bị hại làm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hồng Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Với mục đích có tiền chi tiêu cá nhân và đầu tư tiền ảo, Trần Hồng Q là Cán bộ của Công ty TNHH quản lý tài sản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Hoàng Anh T2, Q đã đưa ra thông tin gian dối là vợ chồng anh Phan Trọng M1, chị Lữ Thị V1 cần bán thửa đất diện tích 471,4m² tại khu đô thị Long Việt, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội với giá rẻ và để anh T2 tin tưởng Q đã giao cho anh T2 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trực tiếp đưa anh T2 đi xem đất thực địa để anh T2 đồng ý mua rồi Q nhận và chiếm đoạt của anh T2 số tiền 2.100.000.000 đồng để chi tiêu hết cho cá nhân. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hồng Q về

tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hồng Q là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân cần bị xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Q không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại và tại Cơ quan điều tra, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; từ đó áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hồng Q 09 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Anh Hoàng Anh T2 cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Q không tiếp tục bồi thường tiếp số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho anh như bản án sơ thẩm đã quyết định nên anh đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo, ngoài ra anh T2 không đưa ra được căn cứ nào khác. Đề nghị của anh T2 là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.4] Án phí: Anh Hoàng Anh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Hoàng Anh T2; Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng Q của Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Q 09 (chín) năm, 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2019.

2. Án phí: Anh Hoàng Anh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an tỉnh Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - CA Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Ngô Tự Học